

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/DS-ST

Ngày: 26- 01 - 2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim Ng , sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 111 đường H , Khóm B, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Mai Thanh Ph, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 36 đường H1, Phường C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Đ , sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 54 đường Đ , Khóm B, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc

Trăng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H , sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số nhà 25 đường H1, Phường C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Thanh Ph , sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 36 đường H1, Phường C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/8/2023, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Thanh Ph trình bày: Bà Nguyễn Thị Kim Ng có cho bà Nguyễn Thị Đ vay tiền cụ thể như sau.

- Lần thứ nhất: vay ngày 18/9/2020 số tiền 100.000.000đồng (số tiền này do bà Trần Thị H (mẹ ruột của bà Ng) đưa cho bà Đ nhưng đây là tiền của bà Ng đưa cho bà H).

- Lần thứ hai: vay ngày 24/9/2020 số tiền 100.000.000đồng

- Lần thứ ba: vay ngày 10/12/2020 số tiền 100.000.000đồng

- Lần thứ tư: vay ngày 23/01/2021 số tiền 100.000.000đồng.

Đến ngày 18/4/2022, bà Đ có làm một Biên nhận là có vay của bà Ng 400.000.000đồng, lãi suất 1,5%/tháng và cam kết trong vòng 12 tháng sẽ trả hết vốn và lãi nhưng cho đến nay bà Đ không trả vốn và cũng không đóng lãi.

Tại đơn khởi kiện, bà Ng yêu cầu bà Đ phải thanh toán cho bà Ng toàn bộ số nợ tổng cộng là 508.000.000đ (năm trăm lẻ tám triệu đồng); trong đó vốn gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 18/4/2022 đến ngày khởi kiện là 18 tháng, lãi suất 1,5%/tháng là 108.000.000đ (một trăm lẻ tám triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Đ thanh toán cho bà Ng tổng số tiền là 438.000.000đ (bốn trăm ba mươi tám triệu đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ trình bày: Đúng là bà Đ có vay của bà Ng số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) (4 lần) như lời trình bày của anh Ph nhưng lãi suất 2%/tháng. Trước đó đóng lãi đầy đủ, cho đến khi dịch Covid 19 thì bà Ng giảm lãi còn 1,5%/tháng, bà Đ tiếp tục đóng lãi cho đến tháng 3 năm 2023 không có khả năng thanh toán nữa nên hai bên cộng cả vốn và lãi là 438.000.000đ (bốn trăm ba mươi

tám triệu đồng), trong đó vốn gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), tiền lãi là 38.000.000đ (ba mươi tám triệu đồng); đồng thời, bà Ng đồng ý không tính lãi nữa để bà Đ bán tài sản trả nợ. Tuy nhiên, đến nay bà Đ chưa bán được tài sản nên chưa trả nợ cho bà Ng .

Nay, bà Đ chỉ đồng ý trả cho bà Ng số tiền là 438.000.000đ (bốn trăm ba mươi tám triệu đồng), mỗi tháng trả 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H là đơn ông Mai Thanh Ph trình bày: Bà Trần Thị H là mẹ ruột của bà Nguyễn Thị Kim Ng . Trước đây, có Biên nhận ghi là bà Đ vay tiền của bà H nhưng thật ra số tiền này là của bà Ng , bà H chỉ đứng ra cho bà Đ vay giúp. Do đó, sau này, ngày 18/4/2022, các bên thỏa thuận ghi lại Biên nhận là bà Đ vay của bà Ng số tiền là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Do các bên hòa giải không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 15/01/2024, bị đơn bà Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét hợp đồng vay tài sản được giao kết giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim Ng và bị đơn là bà Nguyễn Thị Đ là thực tế và là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều Điều 463, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Kim Ng khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ đòi khoản tiền vay là 438.000.000đ (bốn trăm ba mươi tám triệu đồng), khi vay, các bên có lập thành văn bản cụ thể các “Biên nhận” được viết tay trên giấy tập học sinh có chữ ký của hai bên, có thỏa thuận lãi suất và thời gian thanh toán. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thị Đ thừa nhận có vay tiền của bà Ng và còn nợ tổng cộng là 438.000.000đ (bốn trăm ba mươi tám triệu đồng). Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận việc giao dịch dân sự giữa các bên đối với việc vay tài sản và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 438.000.000đ (bốn trăm ba mươi tám triệu đồng) là hợp đồng vay có lãi suất và có kỳ hạn.

Tại Biên nhận ngày 18/9/2020, nội dung của Biên nhận là bà Nguyễn Thị Đ có nhận mượn của bà Trần Thị H (tiệm vàng Trang Ng) số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Tuy nhiên, sau đó, ngày 18/4/2022, các bên thống nhất ghi lại toàn bộ số nợ là nợ của bà Nguyễn Thị Kim Ng số tiền là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Do các bên đều thống nhất không ai có ý kiến gì và bà Đ cũng đồng ý trả nợ cho bà Ng số vốn gốc nêu trên nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Ng đối với bị đơn Nguyễn Thị Đ về số nợ vay là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi là 38.000.000đ (ba mươi tám triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tổng số tiền là 508.000.000đ (năm trăm lẻ tám triệu đồng); trong đó vốn gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 18/4/2022 đến ngày khởi kiện là 18 tháng, lãi suất 1,5%/tháng là 108.000.000đ (một trăm lẻ tám triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Đ thanh toán cho bà Ng tổng số tiền là 438.000.000đ (bốn trăm ba mươi tám triệu đồng). Do nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện theo hướng có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi của nguyên đơn.

Xét ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Đ xin mỗi tháng trả 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ, nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bị đơn

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị Kim Ng có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Thị Đ còn phải trả lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà Nguyễn Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Ng đối với bị đơn Nguyễn Thị Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim Ng số tiền vay là 438.000.000đ (bốn trăm ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Ngọc có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Thị Đ phải trả lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 21.520.000đ (hai mươi một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Nhưng do bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí theo quy định pháp luật nên không phải nộp án phí.

Bà Nguyễn Thị Kim Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.160.000đ (mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0008545 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, riêng bị đơn Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU